

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 58 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 292/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989;

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991;

Đều có địa chỉ: Khu 11, xã K, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:**

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L có 02 (Hai) con chung là: Nguyễn Quang M, sinh ngày 24/7/2012 và Nguyễn Hồng P, sinh ngày 24/9/2014.

**Về quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung:**

Anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (Hai) con chung là: Nguyễn Quang M, sinh ngày 24/7/2012 và Nguyễn Hồng P, sinh ngày 24/9/2014 kể từ ngày 15/7/2020 đến khi thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn T do anh T không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000978 ngày 30/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Thị Hoa**